

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn

2. Ông Nguyễn Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 18/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh T;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 08/12; Con ông: Đỗ Văn V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ: Đàm Thị Minh T, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm: 2008.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 02/2020/QĐ-TA ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh

Thái Nguyên bắt buộc T đi cai nghiện 15 tháng tại Cơ sở tư vấn điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 09/2014/HSST ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 12/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, Tổ công tác Công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Đỗ Văn T để đưa Tùng đi chấp hành Quyết định số 02/2020/QĐ - TA ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi làm việc với tổ công tác, T đã tự giác lấy từ bên trong hộp đồ đồ tại buồng ngủ nhà T ra giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 13 gói chất bột màu trắng (trong đó có 09 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng; 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng; 01 gói được gói bằng giấy nhiều màu (T khai là ma túy heroine mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A) và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 14/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Đỗ Văn T tại xóm L xã B, huyện Đại Từ, kết quả: không thu giữ gì.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 14/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở gói niêm phong, cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T có khối lượng là 1,584 gam, đã tiến hành lấy mẫu vật gửi giám định theo quy định (phong bì ký hiệu A1).

Tại kết luận giám định số: 680/KL-KTHS ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy: loại Heroine; có khối lượng 1,584gam.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 13/5/2020 Tùng một mình bắt xe buýt từ xã B

huyện Đại Từ xuống bến xe khách ở thành phố Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại khu vực cổng bến xe khách Thái Nguyên, T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ) qua giao dịch T đã mua được 01 cục heroine được đựng trong túi nilon màu trắng với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được heroine, T cất giấu heroine trong người và bắt xe buýt về nhà, khi về đến nhà T đã lấy một phần nhỏ ma túy (heroine) ra sử dụng, phần còn lại T chia được 13 gói (trong đó có 09 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng; 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng; 01 gói được gói bằng giấy nhiều màu) và cho toàn bộ 13 gói trên vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng và cất giấu trong buồng ngủ để tiếp tục sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, Tổ công tác Công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà T để đưa T đi chấp hành Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì T tự giác giao nộp số heroine trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐT ngày 18/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đô Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng đã luận tội và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 và Điều 38 của BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử phạt bị cáo Đô Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 13/5/2020 T một mình bắt xe buýt từ xã B, huyện Đại Từ xuống bến xe khách ở thành phố Thái Nguyên mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại khu vực cổng bến xe khách Thái Nguyên, T gặp một

người đàn ông qua giao dịch T đã mua được 01 cục heroine được đựng trong túi nilon màu trắng với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi mua được heroine, T cất giấu heroine trong người và bắt xe buýt về nhà, khi về đến nhà T đã lấy một phần nhỏ ma túy (heroine) ra sử dụng, phần còn lại T chia được 13 gói và cho toàn bộ 13 gói trên vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu trong buồng ngủ để tiếp tục sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, Tổ công tác Công an xã B đến nhà để đưa Tùng đi chấp hành Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì T tự giác giao nộp số heroine trên cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, số heroine T tàng trữ có khối lượng 1,584gam (*Một phẩy năm tám bốn gam*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong - xác định khối lượng, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/5/2020 tại nhà ở của Đỗ Văn T Xóm L, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,584gam (*Một phẩy năm tám bốn gam*) gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

{3}. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những gây mất an ninh, chính trị, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là một trong những nguyên nhân phát sinh và dẫn đến các loại tội phạm khác như Trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy... Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{6}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất và đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

{7}. Căn cứ vào tình chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{9}. Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2 cần tịch thu tiêu hủy.

{10}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc Heroine t khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đàn ông trên.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020. Quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 cần tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ - VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

* **Về án phí:** Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI